

Đông Triều, ngày 05 tháng 7 năm 2018

Số: 191/2018/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2018/TLST - HNGĐ ngày 06/6/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị D**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị D** và anh **Nguyễn Văn K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn K, có hai con chung tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 18/9/1999 (đã thành niên) và Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 21/7/2006.

Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 21/7/2006, cho chị Phạm Thị D, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.2. Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” sơ thẩm chị Phạm Thị D phải chịu 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003319 ngày 05/6/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị Phạm Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Phạm Thị D số tiền 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003319 ngày 05/6/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án Đông Triều;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc

